

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản số: 48/2017/HSST
Ngày 24 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Bình
2. Bà Nguyễn Thị Hưng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1983; trú tại: thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1985; có 02 con: lớn sinh 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2017 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1978, (vắng mặt)
Trú tại: thôn P, xã L, huyện S, Tuyên Quang
2. Anh Trần Trung T, sinh năm 1975, (vắng mặt)
Trú tại: thôn P, xã L, huyện S, Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 30/5/2017, Trần Trung T điều khiển xe mô tô BKS: 19K8-5445 chở Đỗ Trung H đi chơi, đến địa phận xã B thì H rủ T mua ma túy của Hà Văn T để sử dụng, T đồng ý. Sau đó H gọi điện thoại hỏi mua ma túy của T với giá 300.000đ, T đồng ý bán và hẹn gặp ở công trường mầm non xã B. T chở H đến chỗ hẹn, H đưa T cầm 300.000đ (gồm 02 tờ mệnh giá 100.000đ, 01

tờ mệnh giá 50.000đ, 02 tờ mệnh giá 20.000đ và 01 tờ mệnh giá 10.000đ), đồng thời T lấy trong người ra 01 gói ma túy (hêrôin), gói ngoài bằng giấy trắng đưa cho H. Sau khi mua được ma túy, H chia ra làm 04 phần, cùng T sử dụng hết 01 phần, 03 phần còn lại gói bằng giấy trắng, đúc trong túi ni lông màu trắng, H cất giấu trong người, cả hai đi đến tổ dân phố T, thị trấn T, huyện S thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu của Đỗ Trung H 03 gói chất bột màu trắng gói ngoài bằng giấy trắng, đúc trong túi ni lông (H khai là ma túy Hêrôin vừa mua của T, niêm phong ký hiệu A1), 02 chiếc điện thoại di động (01 Master và 01 Viettel), 01 dao lam, 90.000đ và 01 xe mô tô BKS: 19K8-5445; thu của Trần Trung T 01 gói chất bột màu trắng, gói bằng giấy trắng (T khai là ma túy Hêrôin mua của Hà Văn T khoảng 17 giờ ngày 29/5/2017, niêm phong ký hiệu A2), 01 CMND và 153.000đ.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và bắt khẩn cấp đối với Hà Văn T. Thu giữ: 10 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy trắng, đúc trong túi ni lông trắng, ở túi quần bên phải phía trước của T, T khai là ma túy (hêrôin), niêm phong ký hiệu A1, thu 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, gói bằng giấy trắng tại khe móc áo trong buồng ngủ của T (niêm phong ký hiệu A2), số tiền 2.500.000đ, 01 ví giả da, 01 thẻ điều trị Methadol và 01 điện thoại di động Qmobile.

Tại bản kết luận giám định số 534 ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với trọng lượng ma túy thu của Đỗ Trung H và Trần Trung T:

Trọng lượng Heroine có trong mẫu ký hiệu A1 là 0,0750 gam. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0179gam cùng toàn bộ bao gói.

Trọng lượng heroine có trong mẫu ký hiệu A2 là 0,0172gam. Cơ quan giám định hết mẫu.

Tại bản kết luận giám định số 535 ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với trọng lượng ma túy thu của Hà Văn T:

Trọng lượng Heroine có trong mẫu ký hiệu A1 là 0,2921gam. Cơ quan giám định hoàn lại 0,1643gam cùng toàn bộ bao gói.

Trọng lượng heroine có trong mẫu ký hiệu A2 là 0,0817gam. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0166 gam và toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần bán ma túy trên, khoảng 17 giờ ngày 29/5/2017, T gọi điện thoại hỏi mua ma túy với giá 200.000đ, T đồng ý bán và hẹn tại cổng nhà T. Khoảng 10 phút sau T đến chỗ hẹn, đưa T một tờ mệnh giá 200.000đ và được T bán cho 01 gói ma túy (hêrôin) gói bằng giấy trắng. T đem về chia ra sử dụng một phần, phần còn lại đem theo trong người thì bị bắt quả tang như trên.

Vật chứng vụ án: 0,6208 gam ma túy (hêrôin), cơ quan giám định hoàn lại 0,1988 gam cùng toàn bộ bao gói. 03 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Q.mobile của T và 01 chiếc Master của H dùng liên lạc mua bán chất ma túy; 01 chiếc Viettel của H không liên quan đến việc phạm tội). Riêng đối với chiếc điện thoại di động của T dùng liên lạc mua ma túy với T, do T làm rơi mất, không xác định được vị trí cụ thể nên cơ quan điều tra không thu giữ được. 01 xe mô tô BKS: 19K8-5445, xác định là của Đỗ Trung H, cơ quan điều tra đã trả lại cho H. Số tiền 243.000đ (trong đó 153.000đ của T và 90.000đ của H) không liên quan đến việc phạm tội và số tiền 2.500.000đ của T (trong đó có 500.000đ là tiền bán trái phép chất ma túy cho T và H mà có). 01 ví giả da, 01 thẻ điều trị Methadol của T, 01 CMND của T và 01 chiếc dao lam của H không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn T đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên và khai nhận nguồn gốc số ma túy (hêrôin) bán cho H và T, T mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực bên đò P, xã T, huyện S vào khoảng 12 giờ ngày 29/5/2017 được 01 gói ma túy (hêrôin) với giá 2.000.000đ, sau đó T chia thành các gói nhỏ bán cho các con nghiện để kiếm lời. T mới bán được 02 gói cho T và H như trên thì bị phát hiện bắt giữ. Đối với người đàn ông, do T không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xác minh làm rõ được.

Trong vụ án này còn có Đỗ Trung H và Trần Trung T là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy (hêrôin) để sử dụng, lượng ma túy nhỏ, nhân thân chưa có tiền án về các tội ma túy, Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 44/KSĐT- MT ngày 31 tháng 10 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Hà Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,1988gam ma túy (hêrôin) cùng toàn bộ bao gói và 01 dao lam.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của Hà Văn T là tiền bán trái phép chất ma túy mà có.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Q.mobile và 01 chiếc Master).

Trả lại Đỗ Trung H số tiền 153.000đ và 01 điện thoại di động Viettel; Trần Trung T số tiền 90.000đ và 01 CMND.

Trả lại Hà Văn T số tiền 2.000.000đ, 01 ví giả da, 01 thẻ điều trị Methadol nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại Đỗ Trung H 01 xe mô tô BKS: 19K8-5445.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/5/2017, tại cổng nhà Hà Văn T, T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (hêrôin) với giá 200.000đ cho Trần Trung T. Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 30/5/2017, tại cổng trường mầm non xã B, huyện S, T bán 01 gói ma túy (hêrôin) với giá 300.000đ cho Đỗ Trung H và Trần Trung T. Khi H và T về đến thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ 0,0922gam Hêrôin và khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Tài thu giữ 0,3738gam hêrôin và toàn bộ vật chứng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T như

trên đã cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

b) Phạm tội nhiều lần”...

Do đó bản cáo trạng số: 44/KSĐT-MT, ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có Đỗ Trung H và Trần Trung T là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy (hêrôin) để sử dụng, lượng ma túy nhỏ, nhân thân chưa có tiền án về các tội ma túy, Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1988gam ma túy (hêrôin) cùng toàn bộ bao gói và 01 dao lam. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của Hà Văn T là tiền bán trái phép chất ma túy mà có. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Q.mobile và 01 chiếc Master). Trả lại Đỗ Trung H số tiền 153.000đ và 01 điện thoại di động Viettel; Trần Trung T

số tiền 90.000đ và 01 CMND. Trả lại Hà Văn T số tiền 2.000.000đ, 01 ví giả da, 01 thẻ điều trị Methadol nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,1988gam ma túy (hêrôn) cùng toàn bộ bao gói và 01 dao lam. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của Hà Văn T là tiền bán trái phép chất ma túy mà có. Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Q.mobile và 01 chiếc Master). Trả lại Đỗ Trung H số tiền 153.000đ và 01 điện thoại di động Viettel; Trần Trung T số tiền 90.000đ và 01 CMND. Trả lại Hà Văn T số tiền 2.000.000đ, 01 ví giả da, 01 thẻ điều trị Methadol nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (các vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Bạch Lưu ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn..

Trần Thị Huệ